

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST

Ngày 24-6-2022

V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Liễu Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tô Thu Hoài;

Bà Lương Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lăng Thị Em – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyền – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022 về "ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hứa Thị H1, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn N1, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bị đơn: Anh Nông Văn B1, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn C, xã H2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hứa Thị H1 trình bày: Chị và anh Nông Văn B1 được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn ngày 23/10/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc tại thôn C, xã H2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; đến năm 2011 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị Hứa Thị

H1 và anh Nông Văn B1 bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung; thường xuyên cãi vã. Chị đã cố gắng hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ năm 2012 vợ chồng đã ly thân, chị đã cùng hai con về nhà mẹ đẻ của chị ở thôn N1, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn ở cho đến nay. Năm 2021, chị đã gửi đơn ra Tòa án yêu cầu giải quyết ly hôn nhưng sau đó chị đã rút đơn với mong muốn vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái; nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được; suốt từ năm 2012 đến nay, chị về nhà mẹ đẻ sinh sống, anh Nông Văn B1 không đến đón chị, không có bất kỳ hành động nào để cải thiện quan hệ vợ chồng; vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh Nông Văn B1.

Về con chung: Chị Hứa Thị H1 và anh Nông Văn B1 có 02 con chung là Nông Thúy K, sinh ngày 18/5/2007 và Nông Thúy N2, sinh ngày 08/10/2010; hiện nay hai con Nông Thúy K và Nông Thúy N2 đang ở với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị ở nhà làm ruộng và còn đi làm công nhân, mỗi tháng thu nhập từ 6.000.000 (sáu triệu) đồng đến 7.000.000 (bảy triệu) đồng; ngoài ra còn có sự hỗ trợ của gia đình bên ngoại, đủ để trang trải cho cuộc sống và chăm lo cho hai con. Tại đơn khởi kiện chị yêu cầu anh Nông Văn B1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/02 con; tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị không yêu cầu anh Nông Văn B1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, các khoản nợ chung và cho vay chung: Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, chị Hứa Thị H1 trình bày là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa chị Hứa Thị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, các khoản nợ chung và cho vay chung.

Đối với bị đơn anh Nông Văn B1: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án triệu tập nhiều lần, giao thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ cho anh Nông Văn B1, nhưng anh Nông Văn B1 không nhận các văn bản tố tụng của Tòa án; không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án; không đến Tòa án để thực hiện việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; nên Tòa án không tiến hành hòa giải được; tại phiên họp chị Hứa Thị H1 có mặt và có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải đối với vụ án; Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đã thông báo kết quả cho anh Nông Văn B1; Tòa án đã giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng phiên tòa ngày 06/6/2022, anh Nông Văn B1 vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, anh Nông Văn B1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Ý kiến của con chưa thành niên, tại bản trình bày ý kiến ngày 20/01/2022 cháu Nông Thúy K và cháu Nông Thúy N2 đều có ý kiến: Hiện nay cháu đang ở với mẹ, nếu bố mẹ ly hôn, cháu mong muốn được ở với mẹ.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ để xác định nguyên nhân phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đại diện thôn C và Ủy ban nhân dân xã H2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn cho biết: Trong thời gian chung sống, vợ chồng anh Nông Văn B1 và chị Hứa Thị H1 có hai con chung là Nông Thúy N2 và Nông Thúy K; hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhưng không báo chính quyền để lập biên bản. Chị Hứa Thị H1 và hai con đã về bên ngoại ở từ năm 2011. Ý kiến của Trường trung học cơ sở xã B2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn nơi hai cháu Nông Thúy N2 và Nông Thúy K đang theo học cho biết: Kết quả học tập của các cháu đạt loại khá; đối với các hoạt động của nhà trường và các khoản đóng góp của các cháu do chị Hứa Thị H1 và gia đình chị tham gia, anh Nông Văn B1 không tham gia; qua năm tâm tư nguyện vọng, các cháu mong muốn được ở với mẹ và học tại trường cho đến khi tốt nghiệp.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Hứa Thị H1 được ly hôn với anh Nông Văn B1; về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nông Thúy K và cháu Nông Thúy N2 cho chị Hứa Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi; anh Nông Văn B1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Chị Hứa Thị H1 phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hứa Thị H1 có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giải quyết ly hôn với anh Nông Văn B1 có hộ khẩu thường trú tại xã H2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập các đương sự viết bản tự khai; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Các văn bản đều được tổng đạt hợp lệ cho đương sự. Tuy nhiên, bị đơn anh Nông Văn B1 không thực hiện đúng quy định tại khoản 15, khoản 16 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nông Văn B1 đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Hứa Thị H1 gửi đơn xin ly hôn với anh Nông Văn B1 và yêu cầu giải quyết về con chung nên xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hứa Thị H1 và anh Nông Văn B1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 23/10/2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc; đến năm 2011 phát sinh mâu thuẫn. Từ năm 2012 đến nay, vợ chồng đã ly thân không còn quan tâm đến nhau, chị Hứa Thị H1 đã cùng 02 con chung về nhà mẹ đẻ sinh sống. Năm 2021 chị Hứa Thị H1 đã có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng sau đó chị đã rút đơn với mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái; nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Chị Hứa Thị H1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh Nông Văn B1. Tại phiên tòa chị Hứa Thị H1 vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nông Văn B1.

[4] Quá trình giải quyết vụ án, qua ý kiến trình bày của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy: Từ năm 2012 đến nay, chị Hứa Thị H1 và anh Nông Văn B1 đã sống ly thân, chị Hứa Thị H1 đã gửi đơn đến Tòa án yêu cầu được ly hôn với anh Nông Văn B1 và đã rút đơn với mong muốn đoàn tụ nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng; anh chị vẫn sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Từ đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hứa Thị H1 và anh Nông Văn B1 đã trầm trọng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hứa Thị H1, cho chị Hứa Thị H1 được ly hôn với anh Nông Văn B1.

[5] Về con chung: Chị Hứa Thị H1 và anh Nông Văn B1 có 02 con chung là Nông Thúy K, sinh ngày 18/5/2007 và Nông Thúy N2, sinh ngày 08/10/2010; hiện nay đang ở với chị Hứa Thị H1. Khi ly hôn chị Hứa Thị H1 yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung và không yêu cầu anh Nông Văn B1 cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, từ khi anh Nông Văn B1 và chị Hứa Thị H1 ly thân đến nay, hai cháu Nông Thúy K và Nông Thúy N2 đều ở với chị Hứa Thị H1 và được chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập đầy đủ, chị Hứa Thị H1 có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và cũng là nguyện vọng của hai cháu, nên chấp nhận yêu cầu, giao cháu Nông Thúy N2 và cháu Nông Thúy K cho chị Hứa Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Nông Văn B1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Hứa Thị H1 không yêu cầu. Anh Nông Văn B1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[6] Về tài sản chung, các khoản nợ chung và cho vay chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Hứa Thị H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, các điều 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 186, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hứa Thị H1, xử cho chị Hứa Thị H1 được ly hôn với anh Nông Văn B1.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Nông Thúy K, sinh ngày 18/5/2007 và Nông Thúy N2, sinh ngày 08/10/2010 cho chị Hứa Thị H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, cho đến khi đủ 18 tuổi.

Anh Nông Văn B1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Hứa Thị H1 không yêu cầu.

Anh Nông Văn B1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hứa Thị H1 phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn để nộp vào ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Hứa Thị H1 đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2012/0001884, ngày 05/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hứa Thị H1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nông Văn B1 có quyền kháng cáo

bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn (PKTNV&THA);
- VKSND H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. V, T.Lạng Sơn;
- UBND xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.
- Các đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Liều Thị Hạnh